



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Số: ..21.11.6.../2023/BBLM

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày ..21... tháng ..11.... năm 2023.

Tại: ..Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng.....

Địa chỉ: ..KCN Nam Cấm, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.....

Địa điểm quan trắc: ..Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng.....

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU: ..Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng.....

Ông (Bà): ..Chị Thanh Liên..... Chức vụ: ..NV môi trường.....

Ông (Bà):..... Chức vụ: ..

2. ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CEC

Ông (Bà): ..Nguyễn Văn Huy..... Chức vụ: ..Đại diện.....

Ông (Bà):..... Chức vụ: ..

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ): ..Công ty cổ phần đầu tư M.....

Ông (Bà): ..Vũ Trọng Hải..... Chức vụ: ..NV.....

Ông (Bà):..... Chức vụ: ..

4. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ (NẾU CÓ): ..

Ông (Bà):..... Chức vụ: ..

Ông (Bà):..... Chức vụ: ..

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ): ..UBND xã Hoàng Động, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên.....

Ông (Bà): ..Bùi Hòa Thạch Cường..... Chức vụ: ..Phó chủ tịch UBND xã.....

Ông (Bà): ..Nguyễn Duy Định..... Chức vụ: ..CV công ty.....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của cơ sở như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

.....Trời trong mùa.....

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

.....Hoạt động bình thường.....

8. NỘI DUNG ĐO ĐẶC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Vị trí đo đặc, lấy mẫu	Ghi chú
1.	NT1-VY	Nước thải sinh hoạt hệ thống xử lý nước	
2.		thải sinh hoạt	
3.	NT2-VY	Nước thải tại trạm xử lý nước thải vào nguồn	
4.		tiếp nhận nước thải tại kênh lạch	
5.		Bãi Tẩy	
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

9. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN VÀ NIÊM PHONG MẪU VẬT

Bảo quản lạnh và hóa chất theo TCVN hiện hành.

Kiểm soát chất lượng: ☐ Mẫu lập. ☐ MT thiết bị ☐ MT hiện trường ☐ MT vận chuyển

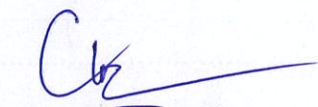
Các bên thống nhất tình trạng niêm phong mẫu: ☐ Có. ☒ Không

Ghi chú:

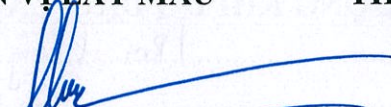
Nội dung đo đặc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên.

Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành ... (0...) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ


Chu Thanh Loan

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LẤY MẪU**

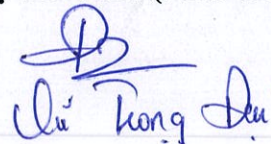

Nguyễn Văn Huy

**ĐẠI DIỆN NHÀ
THẦU PHỤ (NẾU CÓ)**

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)**


Nguyễn Duy Đình

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)**


Lê Trọng Đức

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 2825 - 6012 / KQPT/2023



Tên khách hàng : **Công ty Cổ phần đầu tư CM**
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
Địa điểm quan trắc : **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng - xã Hoàng Động và xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng**
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Mã mẫu : NT.231121.20
Ngày lấy mẫu : 21/11/2023 Thời gian phân tích: 21/11/2023-30/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 14:2008/ BTNMT C _{max} (Cột B)
				NT1-VY	
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550.B:2017	24,2	-
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,21	5-9
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	CEC/SOP/HT - 001	355	1.000
4.	Độ màu	mgPtCo/L	TCVN 6185.C:2015	<16 ^a	-
5.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	18	50
6.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	32	-
7.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	41	100
8.	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,13 ^a	10
9.	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,7	-
10.	Tổng Photpho (P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,31	-
11.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .B&E:2017	3,56	50
12.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,13	10
13.	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530.C:2017	KPH (MDL=0,002)	-
14.	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,04)	4,0
15.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	20
16.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	-
17.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (MDL=0,03)	10
18.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221.B:2017	2.600	5.000

(*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty
CEC.BM 7.8.03



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT1-VY	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	2313062.152	0591395.246

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

$C_{\max}$ là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột B với hệ số K=1.

- "a": Kết quả phân tích thấp hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

- "KPH": Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

Hà Nội, ngày30.... tháng11.... năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

[Signature]

Đinh Thị Tuyết

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Văn Huy

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- Thông số nghiên cứu chưa được chứng nhận Vilas.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 2826 - 6012 / KQPT/2023



Tên khách hàng : Công ty Cổ phần đầu tư CM
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng **VILAS 1222**
Địa điểm quan trắc : Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng - xã Hoàng Động và xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Mã mẫu : NT. 231121.21
Ngày lấy mẫu : 21/11/2023 Thời gian phân tích: 21/11/2023-30/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 14:2008/ BTNMT C _{max} (Cột B)
				NT2-VY	
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550.B:2017	24,5	-
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,25	5-9
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	CEC/SOP/HT - 001	359	1.000
4.	Độ màu	mgPtCo/L	TCVN 6185.C:2015	<16 ^a	-
5.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	10	50
6.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	16	-
7.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	40	100
8.	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,13 ^a	10
9.	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,6	-
10.	Tổng Photpho (P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,37	-
11.	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ .B&E:2017	2,45	50
12.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,14	10
13.	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530.C:2017	KPH(MDL=0,002)	-
14.	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	KPH(MDL=0,04)	4,0
15.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	20
16.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	-
17.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH(MDL=0,03)	10
18.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221.B:2017	2.300	5.000

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT2-VY	Nước thải tại điểm xả nước thải vào môi trường tiếp nhận kênh Kiền Bái Tây	2313075.559	0591448.750



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999 Website: moitruongcec.vn

- Quy chuẩn so sánh:

+ **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt K=1.

C_{max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột B với hệ số K=1

- “a”: Kết quả phân tích thấp hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

- “KPH”: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

Hà Nội, ngày ...30... tháng ...11... năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

Đinh Thị Tuyết



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Huy

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiễm chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty